TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 03 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lang Thanh Lương;
2. Ông Dềnh Bá Lồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Và Bá Của- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DS ngày 11/03/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Khun Văn Đ; sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lương Y T; sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Khun Văn Đ vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Khun Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Y T lấy nhau năm 2017, đến ngày 13/05/2019 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về thủ tục và điều kiện kết hôn. Thời gian đầu khi mới lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau cùng nhau vun vén, xây dựng gia đình, khoảng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên có sự

khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp trong cuộc sống, chị Lương Y T không quan tâm chăm sóc tới gia đình. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải. Anh Khun Văn Đ và chị Lương Y T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Hiện anh Khun Văn Đ không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lương Y T.

Về con chung: Anh Khun Văn Đ và chị Lương Y T có 01 con chung là cháu Khun Thị Thảo N, sinh ngày 31/05/2017, nay ly hôn nguyện vọng của anh Khun Văn Đ là được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lương Y T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Khun Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, qua xác minh chị Lương Y T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, thỉnh thoảng có trở về địa phương thăm gia đình, hiện nay chị Lương Y T không khai báo về việc thay đổi nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã M và tại bản P, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Lương Y T vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định tại Điều 204, 207, 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về hôn nhân: Cho anh Khun Văn Đ và chị Lương Y T được ly hôn; về con chung: Giao 01 con chung là Khun Thị Thảo N, sinh ngày 31/05/2017 cho anh Khun Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con cho chị Lương Y T do anh Khun Văn Đ không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn anh Khun Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn anh Khun Văn Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Khun Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lương Y T có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Khun Văn Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lương Y T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt cho đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Khun Văn Đ và chị Lương Y T tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã Mường Ải, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu khi mới lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau cùng nhau vun vén, xây dựng gia đình, khoảng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên có sự khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp trong cuộc sống, chị Lương Y T không quan tâm chăm sóc tới gia đình. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải. Anh Khun Văn Đ và chị Lương Y T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân của anh Khun Văn Đ và chị Lương Y T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Khun Văn Đ được ly hôn với chị Lương Y T.

[3.2] Về con chung: Anh Khun Văn Đ và chị Lương Y T 01 con chung là cháu Khun Thị Thảo N, sinh ngày 31/05/2017, nay ly hôn nguyện vọng của anh Khun Văn Đ là được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lương Y T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Khun Thị Thảo N, sinh

ngày 31/05/2017 có nguyện vọng xin được ở vưới anh Khun Văn Đ, hiện nay chị Lương Y T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, chỉ thỉnh thoảng về địa phương để thăm gia đình nhưng không ở lại lâu dài. Vì vậy, cần giao 01 con chung là cháu Khun Thị Thảo N, sinh ngày 31/05/2017 cho anh Khun Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do anh Khun Văn Đ không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị Lương Y T. Trường hợp anh Khun Văn Đ nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lương Y T có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Lương Y T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Khun Văn Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lương Y T.

[3.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Khun Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Khun Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Khun Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Cho anh Khun Văn Đ được ly hôn với chị Lương Y T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Khun Thị Thảo N, sinh ngày 31/05/2017 cho anh Khun Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lương Y T do anh Khun Văn Đ không yêu cầu. Chị Lương Y T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Khun Văn

Đ là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lương Y T có căn cứ chứng minh thì chị Lương Y T có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Lương Y T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Khun Văn Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lương Y T.

3. Về án phí: Anh Khun Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0001115 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (Anh Khun Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Khun Văn Đ và bị đơn chị Lương Y T vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã H, huyện K;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên